

VÀI NÉT VỀ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ PHÍA BẮC DI CƯ TỰ DO VÀO TÂY NGUYÊN VÀ VẤN ĐỀ ĐĂNG KÝ HỘ KHẨU HIỆN NAY

TS. Nguyễn Duy Thụy

Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên

Tóm tắt: Bài viết đưa ra một số thông tin về thực trạng di dân tự do vào Tây Nguyên gần đây, chủ yếu là người dân tộc thiểu số phía Bắc từ giữa thập niên 90 của thế kỷ XX. Những khó khăn mà nhóm cư dân này gặp phải trong quá trình chuyển đến nơi ở mới cũng như những phức tạp từ việc di cư tự do của họ đối với quản lý tài nguyên, quản lý xã hội và việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất hướng giải quyết cho đăng ký hộ khẩu của đồng bào các dân tộc thiểu số phía Bắc di cư vào các tỉnh Tây Nguyên hiện nay.

Từ khóa: Đăng ký hộ khẩu, Tây Nguyên, dân tộc thiểu số phía Bắc, di cư tự do.

Ngày nhận bài: 12/4/2020; ngày gửi phản biện: 29/4/2020; ngày duyệt đăng: 30/5/2020

Dẫn nhập

Trong khoảng mười năm đầu sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam (1975 - 1986), ngoài số dân cư, lao động từ nhiều tỉnh, thành phố chuyển đến Tây Nguyên theo kế hoạch của Nhà nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, còn có một bộ phận dân cư là các dân tộc thiểu số (DTTS) từ phía Bắc chuyển vào theo hình thức di cư tự do (DCTD). Đặc biệt, từ 1986 đến nay dòng DCTD vào Tây Nguyên diễn ra mạnh mẽ, phức tạp. Bên cạnh mặt tích cực là góp phần tăng thêm các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên, DCTD cũng làm nảy sinh nhiều hệ lụy, trong đó tiềm ẩn các mối lo ngại liên quan đến quan hệ tộc người, trật tự an ninh chính trị, xã hội, quốc phòng mà các tỉnh thuộc Tây Nguyên không thể xử lý một sớm một chiều.

Thực tế đó đòi hỏi Đảng và Nhà nước sớm ban hành các chính sách quản lý dân DCTD hợp hiến, hợp pháp. Các chính sách này cần được xây dựng trên cơ sở luận cứ, luận điểm khoa học và thực tiễn, trong đó có những chính sách liên quan đến công tác đăng ký thường trú và cấp sổ hộ khẩu cho các hộ người DTTS phía Bắc DCTD đến Tây Nguyên đóng vai trò trọng tâm để thực hiện các chính sách dân tộc, chính sách an sinh và quản lý xã hội, biện pháp ổn định và nâng cao chất lượng đời sống người dân DCTD, thúc đẩy sự phát triển chung của toàn vùng theo hướng ổn định và bền vững.

1. Thực trạng di cư tự do và tình hình đăng ký hộ khẩu của các dân tộc thiểu số phía Bắc vào Tây Nguyên từ 1995 đến nay

Sau năm 1975, dòng người DCTD tới Tây Nguyên bắt đầu diễn ra với quy mô nhỏ lẻ trong những năm đầu, nhưng từ cuối những năm 1980 diễn ra với số lượng lớn và nhanh về tốc độ. Trước tình hình đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chi thị số 660/TTg, ngày 17/10/1995 “Về giải quyết tình trạng dân DCTD đến Tây Nguyên và một số tỉnh khác”. Chi thị này sau khi được triển khai thực hiện tuy có làm cho tình trạng dân DCTD giảm dần, nhưng không được ngăn chặn triệt để. Theo thống kê của Ban Chi đạo Tây Nguyên, chi tính từ năm 2005 đến 2017, tổng số dân DCTD đến địa bàn là 25.732 hộ với 91.703 khẩu, chủ yếu là đồng bào các dân tộc miền núi phía Bắc, trong đó: tỉnh Kon Tum có 7.243 hộ với 21.708 khẩu; tỉnh Gia Lai 6.250 hộ với 23.624 khẩu; tỉnh Đắk Nông 5.391 hộ với 8.038 khẩu; tỉnh Lâm Đồng 3.862 hộ với 14.639 khẩu; và tỉnh Đắk Lắk 2.986 hộ với 8.038 khẩu (Ban Chi đạo Tây Nguyên, 2017, tr. 2).

Những năm đầu thế kỷ XXI, Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương các cấp ban hành hàng loạt quyết định, phối hợp chặt chẽ nhằm giải quyết vấn đề dân DCTD từ nơi khác đến. Vì vậy, tình hình dân DCTD đến Tây Nguyên đã giảm về số lượng và tốc độ nhưng vẫn rất phức tạp, khó kiểm soát. Số dân DCTD là người DTTS chiếm khoảng 60%, chủ yếu tập trung vào các tỉnh Kon Tum, Đắk Nông. Hình thức di cư không ồ ạt như giai đoạn trước mà chia thành từng nhóm nhỏ hoặc theo hình thức vào thăm người thân rồi ở lại. Địa bàn xuất cư chủ yếu từ các tỉnh miền núi phía Bắc như Hà Giang, Tuyên Quang, Lào Cai, Lạng Sơn, Điện Biên, Bắc Kạn, Yên Bái,... Lý do xuất cư chủ yếu do điều kiện sản xuất và đời sống kinh tế ở các tỉnh miền núi phía Bắc quá khó khăn, đời núi dốc, đất canh tác ít và bị suy thoái, sản xuất không thuận lợi, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt. Bên cạnh đó cũng có một số ít từ nguyên nhân tôn giáo. Trong khi ở Tây Nguyên, điều kiện đất đai phù hợp với hoạt động sản xuất nông nghiệp, nên hàng chục năm qua vùng đất này phải tiếp nhận một số lượng khổng lồ người dân DCTD.

1.1. Về tình hình sắp xếp, ổn định dân di cư tự do

Nhìn chung cả 5 tỉnh Tây Nguyên đều là điểm nóng về dân DCTD. Tỉnh Đắk Nông có khoảng 38.191 hộ với 173.973 khẩu đã đến địa phương bằng con đường dân DCTD từ sau năm 1975 đến nay, trong đó đã ổn định đời sống 26.680 hộ với 122.220 khẩu; chưa được bố trí, sắp xếp ổn định cuộc sống là 11.511 hộ với 51.753 khẩu. Cũng trong thời gian này, 59.616 hộ với 290.241 khẩu khắp cả nước DCTD đến Đắk Lắk. Tại Kon Tum, từ năm 2005 - 2016, số lượng dân DCTD đến tỉnh là 7.243 hộ với 21.708 khẩu. Tại Lâm Đồng, giai đoạn 2005 - 2017, dân DCTD tới là 2.195 hộ với 7.183 nhân khẩu: phần lớn những người DCTD sinh sống ở trong rừng, ven rừng và xen ghép tại các thôn, bản vùng sâu, vùng xa tại các huyện Di Linh, Đam Rông, Bảo Lâm, Lạc Dương.... Tại Gia Lai, giai đoạn 2005 - 2019 có 6.398 hộ với 24.171 khẩu di dân tự do, tập trung tại huyện Mang Yang, Chư Pưh, Phú Thiện, Đak Đoa, Kông Chro (Ban Chi đạo Tây Nguyên, 2017, tr. 3).

Tại một số địa phương ở Tây Nguyên hiện vẫn còn là các điểm nóng DCTD mà điển hình là huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Từ năm 2005 đến 2017, số dân DCTD đến sinh sống trên địa bàn huyện là 2.384 hộ, 9.344 nhân khẩu. Tình trạng dân DCTD vượt tầm kiểm soát đã ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Nhiều năm nay, trên địa bàn huyện đã xuất hiện các băng nhóm tội phạm, chiếm đất và phá rừng sau đó bán cho người từ nơi khác đến. Công an đã khởi tố 47 vụ, bắt và xử lý 148 đối tượng liên quan đến các vụ phá rừng, báo kê thu tiền, cướp đoạt đất đai, và xử lý trên 5.000ha đất rừng bị phá trái phép (Công an tỉnh Đắk Nông, 2019, tr. 5). Tại tỉnh Lâm Đồng, điểm nóng là làng Mông Tây Sơn ở xã Liêng S' Rôn, huyện Đam Rông. Tại tỉnh Đắk Lắk có một số điểm ở các huyện Ea Súp, Cư Mgar và Ea Kar. Riêng huyện Ea Súp có tới 787 hộ với hơn 4.100 khẩu, chiếm 45% tổng số dân DCTD đến 10 huyện, thị trong tỉnh giai đoạn 2005 - 2017 (dẫn theo Báo Nhân dân, 2020).

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trên địa bàn Tây Nguyên hiện còn 11.642 hộ dân dân DCTD đang sống phân tán, chưa được bố trí, sắp xếp ổn định vào các vùng dự án. Trong số đó, nhiều hộ sống ở ven bia và vùng lõi của rừng phòng hộ, rừng đặc dụng. Tình trạng chặt phá rừng lấy đất sản xuất thường xuyên xảy ra. Đời sống của các hộ dân gặp nhiều khó khăn, phần lớn chưa đủ điều kiện để có thể đăng ký hộ khẩu và làm các giấy tờ tùy thân khác cho nên chưa được hưởng các chính sách an sinh xã hội; thiếu đất ở, đất sản xuất, thiếu nước và điện sinh hoạt, nơi ở tạm bợ, không ổn định, chưa có việc làm; tỷ lệ đói nghèo cao, tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp về trật tự, trị an;...

1.2. Tình hình đăng ký hộ khẩu

Những vướng mắc về tình hình đăng ký hộ khẩu tập trung ở ba tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng. Theo báo cáo thống kê của các tỉnh nói trên cho biết: tỉnh Đắk Lắk đến năm 2018 còn 1.525 hộ chưa được nhập khẩu, chủ yếu là người Hmông, tập trung ở các huyện Krông Bông, Lắk, Ea Súp, Krông Pắc, M'Drắk (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chi cục Phát triển nông thôn (2018); tỉnh Đắk Nông còn 1.860 hộ chưa được nhập khẩu, tập trung ở các huyện Đắk Glông, Tuy Đức, Krông Nô, Đắk Song, thành phần dân tộc chưa nhập khẩu ở Đắk Nông đa dạng hơn, gồm người Dao, Tày, Hmông, Nùng, Mường, Thái... (Công an tỉnh Đắk Nông, 2019, tr. 5); tại Lâm Đồng, đến nay còn 320 hộ với 1.725 khẩu DCTD ở các tiểu khu 179, 181, 197 và 198 (khu vực Tây Sơn) xã Liêng S' Rôn, huyện Đam Rông vẫn chưa được giải quyết hộ khẩu để ổn định cuộc sống (Thông tấn xã Việt Nam, 2019). Mặc dù các tỉnh đã và đang nỗ lực xây dựng quy hoạch, triển khai các dự án nhằm bố trí, ổn định dân DCTD nhưng tình trạng này vẫn chưa giải quyết triệt để.

1.3. Thực trạng đời sống hiện nay của các dân tộc thiểu số phía Bắc di cư tự do chưa có hộ khẩu ở Tây Nguyên

Hoạt động sản xuất của đa số đồng bào DCTD là nông nghiệp, trình độ canh tác còn thấp, các biện pháp khoa học kỹ thuật chưa được áp dụng nhiều vào trong sản xuất. Bên cạnh đó, do sống biệt lập, cơ sở hạ tầng ở một số nơi còn rất thiếu và yếu, nhất là đường giao thông nên sản xuất chưa phát triển, nhiều nơi còn duy trì hình thức tự cung tự cấp; đời sống sinh hoạt

còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Nhiều khu vực, tỷ lệ hộ nghèo rất cao như huyện Tuy Đức (tỉnh Đắk Nông), tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS thuộc DCTD chiếm trên 68%.

Những hộ chưa nhập khẩu chủ yếu cư trú ở trong vùng lõi của các khu vực rừng phòng hộ hoặc đã có quy hoạch ba loại rừng nên khó khăn trong công tác di dời hoặc sắp xếp các dự án ổn định dân DCTD. Hầu hết họ cư trú xa trung tâm, có nơi đến 20km như khu vực thôn Ea Rốt (xã Cư Pui, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk); khu vực suối Phên (xã Quảng Hòa); khu vực thác 12 (xã Đắk R'Măng) thuộc huyện Đắk Long; khu vực thôn Phú Vinh (xã Quảng Phú) thuộc huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Đường sá đi lại hết sức khó khăn vào mùa mưa, nhóm cư dân này hầu như ít giao tiếp chính thức với chính quyền địa phương và các quan hệ xã hội bên ngoài. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được đến trường thấp; tỷ lệ người thất học, mù chữ cao; tình trạng du canh, du cư vẫn diễn ra thường xuyên ở một số tộc người, nhất là người Hmông; tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên, nạn tảo hôn không ngừng gia tăng:..

Trong quá trình chuyển cư qua nhiều địa phương khác nhau, giấy tờ tùy thân của người di cư bị thất lạc, hoặc không thực hiện thủ tục cấp, chuyển khẩu nên khó khăn cho việc nhập hộ khẩu. Vì vậy, ở những nơi người dân lập làng tự phát không có hình thức tổ chức thôn, buôn, như một số cụm dân cư ở xã Quảng Phú (huyện Krông Nô); các cụm dân cư ở các xã Đắk Rmăng, xã Quảng Hòa (huyện Đắk Glong) cùng thuộc tỉnh Đắk Nông. Tại các cụm dân cư này, sau nhiều năm sinh sống, dù đã làm vườn, dựng nhà cửa ổn định, nhưng người dân nơi đây vẫn chưa thể thực hiện quyền công dân một cách đầy đủ và đúng nghĩa bởi việc nhập cư còn nhiều vướng mắc. Nhiều lần, huyện kiến nghị lên cấp có thẩm quyền nhằm quy hoạch, bố trí những hộ dân di cư ổn định cuộc sống nhưng hầu hết các hộ này chỉ được cấp giấy tạm trú. Chính quyền địa phương nhiều nơi cho rằng, đây là vấn đề nan giải, vì về nguyên tắc huyện không có thẩm quyền nhận hay không nhận những hộ dân này, mà phải chờ quyết định chính thức của tỉnh mới có thể giải quyết triệt để; trước mắt huyện linh động tạo điều kiện cho người dân sinh hoạt, học tập và chữa bệnh,... Huyện cũng đã phối hợp với những nơi có dân chuyển đi để giải quyết tình trạng này nhưng không đạt hiệu quả cao.

Việc người DTTS từ các tỉnh vùng núi phía Bắc DCTD vào vùng Tây Nguyên không có sổ hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân làm cho các nhóm dân cư này khó có thể thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân một cách đầy đủ cũng như thụ hưởng các chính sách của Nhà nước, tiếp cận các dịch vụ xã hội (y tế, giáo dục, tiếp cận thông tin), họ sống trong điều kiện hết sức khó khăn: không điện. Không nước sạch, xa đường giao thông, hệ thống y tế và trường học khó được tiếp cận. Họ không thể làm các loại giấy tờ thiết yếu cho cư trú (chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, không thể đăng ký kết hôn, không thể làm giấy khai sinh cho con). Hệ lụy của vấn đề này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng đời sống hiện tại của các hộ gia đình mà còn ảnh hưởng đến cả thế hệ con cái sau này, nó như một vòng luẩn quẩn, kéo dài từ thế hệ này sang thế hệ khác. Chẳng hạn ở xã Cư Pui (huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk), từ năm 2000, đồng bào các DTTS phía Bắc ở ạt DCTD vào vùng đồi núi thuộc các thôn Ea Uól, Ea Rốt, Ea Bar.... dù đời sống còn nghèo và khó khăn bậc nhất trong tỉnh nhưng lại dần dần về

tỷ lệ sinh đẻ. Nhiều phụ nữ có độ tuổi 30 - 32 nhưng đã là mẹ của 7 đứa con, nhiều người chưa đến 40 tuổi đã lên chức ông, chức bà. Tình trạng này cũng diễn ra khá phổ biến ở một số dân tộc DCTD đến các tỉnh Lâm Đồng, Kon Tum, Gia Lai và Đắk Nông.

2. Những khó khăn, vướng mắc trong công tác đăng ký hộ khẩu

2.1. Vấn đề quản lý người di cư

Phần lớn các hộ dân DCTD đến Tây Nguyên đều canh tác, cư trú bất hợp pháp trên đất nông nghiệp, lâm nghiệp thuộc quản lý của các công ty nông nghiệp, lâm nghiệp trên địa bàn. Vấn đề đặt ra ở đây là ở một số khu vực những hộ này đã cư trú trên 15 năm, đời sống đã khá ổn định, cây trồng trên đất và nhà cửa đã được kiến cố hóa, đã tự lập thành các thôn, bản. Mỗi khu vực có khoảng 30 - 50 hộ dân, vậy vai trò và trách nhiệm của người quản lý mà cụ thể là các công ty nông nghiệp, lâm nghiệp đến đâu? Tình trạng tranh chấp đất đai giữa người dân và các công ty nông, lâm nghiệp khá phổ biến ở một số địa bàn như xã Vụ Bồn (huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk), xã Quảng Sơn (huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông),... Kết quả khảo sát tại nhiều địa phương cho thấy, các công ty nông, lâm nghiệp tại các địa bàn còn lỏng lẻo trong công tác kiểm tra, giám sát và quản lý; chỉ khi có vụ việc nổi lên chính quyền mới biết có điểm dân cư này để giải quyết thì trên thực tế người dân ở đây đã sống ổn định. Điều đó đồng nghĩa với việc chính quyền địa phương không phát hiện, xử lý kịp thời. Lãnh đạo các địa phương cho rằng, các công ty nông nghiệp, lâm nghiệp chỉ dừng lại ở việc kiểm tra, báo cáo kết quả còn xử lý vi phạm là trách nhiệm của địa phương, trong khi đất đai lại không thuộc diện địa phương đó quản lý. Điều này gây khó khăn trong công tác quản lý cũng như giải quyết các vi phạm liên quan đến công tác quản lý dân DCTD.

2.2. Vấn đề quản lý đất đai

Đối với đất các công ty nông nghiệp, lâm nghiệp có nguồn gốc từ các nông trường, lâm trường quốc doanh trước đây cần phải xác lập "đất có chủ", tránh để tình trạng không rõ ràng về ranh giới, dẫn đến tranh chấp, khiếu kiện, tức phải đo đạc để lập hồ sơ quản lý. Bên cạnh đó, các chính sách không còn phù hợp cần được bãi bỏ, như Chỉ thị số 39/2004/CT-TTg ngày 12/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục giải quyết tình trạng dân DCTD nay đã không còn hợp lý, song các tỉnh Tây Nguyên vẫn áp dụng chỉ thị này. Việc quản lý đất của các nông trường, lâm trường yếu kém, dẫn đến tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất rừng, người dân tự ý phá rừng làm rẫy, chuyển nhượng trái phép..., dẫn đến tranh chấp đất đai. Trong khi, nhiều địa phương không có quỹ đất bố trí cho dân DCTD thì nhiều lâm trường, nông trường lại có quá nhiều đất và sử dụng không hiệu quả. Do quản lý yếu kém dẫn đến nguồn lực đất đai của nông trường, lâm trường bị dần dần chiếm, xâm canh dẫn tới tranh chấp rất gay gắt như ở các huyện Tuy Đức, Đắk Glông (tỉnh Đắk Nông); Ea Súp, Krông Pắc, Cư Mgar (tỉnh Đắk Lắk), Đam Rông (tỉnh Lâm Đồng), Sa Thầy (tỉnh Kon Tum). Vì vậy, cần xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị quản lý, sử dụng diện tích đất bị lấn chiếm này để có thể xử lý được tận gốc vấn đề.

2.3. Công tác nắm tình hình dân di cư tự do

Việc nắm tình hình dân DCTD, quản lý nhân khẩu, hộ khẩu tại một số địa bàn còn chậm trễ, không chặt chẽ, dẫn đến việc phát hiện, xử lý chưa triệt để. Dân di cư đến ngày một đông, khiến tình hình càng trở nên phức tạp hơn. Có những địa bàn như thôn Ea Rốt (xã Cư Pui, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk) hoặc khu vực suối Phên (xã Quảng Hòa, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông), dân đến làm lán trại, làm nhà sinh sống được 2 - 3 năm chính quyền địa phương mới phát hiện. Hiện nay, ở nhiều địa phương, các hộ dân DCTD đã cư trú trên 15 năm nhưng vẫn chưa giải quyết được vấn đề đất đai để lấy điều kiện cấp sổ hộ khẩu.

Điều đáng chú ý trong bối cảnh này, chính quyền địa phương đã hợp thức hóa đất đai bất hợp pháp; từ đó nhiều sai phạm xảy ra, dân DCTD thấy được hưởng lợi nên thông tin cho người thân, bà con, họ hàng tới nhập cư ngày càng đông. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện các dự án sắp xếp, ổn định dân DCTD cũng như công tác quản lý nhân, hộ khẩu của địa phương.

Những khó khăn, vướng mắc được nhiều địa phương đề cập đến là nguồn vốn để phân bổ cho các dự án ổn định dân DCTD và thiếu hụt quỹ đất. Theo nhiều lãnh đạo địa phương, khó khăn về vốn thì đã quá rõ, thiếu vốn nên một số dự án sắp xếp, ổn định dân DCTD chưa được triển khai. Riêng việc bố trí chỗ ở, đất sản xuất của dân DCTD chắc chắn liên quan đến rừng và đất rừng, không có khu quy hoạch nào có sẵn để bố trí. Phần lớn ý kiến đề nghị là tái định cư tại vị trí bà con đã chọn; song muốn làm được điều đó thì đất ở, đất sản xuất phải chuyển đổi từ đất rừng, trong khi việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng là không khả thi. Do vậy, rất khó khăn trong việc ổn định nơi cư trú và cấp sổ hộ khẩu cho dân DCTD.

Việc xác minh nơi ở của dân DCTD gặp khó khăn do họ di chuyển, sinh sống qua nhiều nơi hoặc có nhiều người không mang theo giấy tờ tùy thân. Theo tập quán, các DTTS ở miền núi phía Bắc đã du canh, du cư qua nhiều tỉnh, chẳng hạn từ Hà Giang di cư sang Điện Biên... rồi mới chuyển vào Tây Nguyên. Khi đến Tây Nguyên, họ vẫn tiếp tục du cư qua nhiều điểm khác nhau, chẳng hạn ông Hoàng Dừa Pá (nay trú tại thôn Phú Vinh, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông) cho biết, ông di cư từ năm 1997 vào huyện Krông Bông (tỉnh Đắk Lắk), sau do làm ăn không thuận lợi nên năm 2003 đi sang xã Quảng Sơn (huyện Đắk Long, tỉnh Đắk Nông), năm 2007 tiếp tục di cư đến xã Quảng Phú hiện nay. Việc di cư qua nhiều địa bàn khác nhau lại không đăng ký tạm trú, thường trú nên khó khăn trong công tác quản lý cũng như việc xác minh lý lịch.

Mặt khác, Luật Cư trú đang áp dụng hiện nay có nhiều điểm không phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương và có sự chồng chéo nhau giữa các bộ, ngành, như giữa Bộ Công an và Bộ Tài nguyên và Môi trường. Nhiều địa phương cho rằng, sự ràng buộc giữa quản lý đất đai và con người khiến các địa phương gặp nhiều khó khăn trong giải quyết vấn đề sổ hộ khẩu cho người dân và các vấn đề an sinh xã hội khác.

3. Một số giải pháp nhằm giải quyết vấn đề đăng ký hộ khẩu cho các dân tộc thiểu số di cư tự do đến Tây Nguyên

Thứ nhất, một trong những giải pháp quan trọng là phối hợp với nơi xuất cư nhằm từng bước ngăn chặn, giải quyết triệt để dòng DCTD vào Tây Nguyên trong thời gian tới. Muốn làm được điều này cần có sự vào cuộc một cách đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, từ các tỉnh có dân đi cũng như các tỉnh có dân đến. Chính phủ có thể thành lập Ban giải quyết vấn đề DCTD hoặc Ban định canh, định cư như đã từng có. Đứng đầu cơ quan này phải là người có đủ quyền, đủ trọng trách để thực hiện (Phó Thủ tướng chẳng hạn), chỉ đạo cho các tỉnh (tỉnh có người xuất cư và tỉnh có người nhập cư) bằng nhiều giải pháp.

- Đối với các tỉnh có người dân xuất cư cần đưa ra những chính sách phát triển kinh tế phù hợp để ổn định cư trú cho đồng bào DTTS tại địa phương mình, như đào tạo nghề, chuyển đổi, đa dạng hóa các loại hình sinh kế để đảm bảo đời sống kinh tế - xã hội cho họ.

- Đối với các tỉnh Tây Nguyên có dân nhập cư, tiếp tục thực hiện các Dự án ổn định dân DCTD tại chỗ (nơi họ đang sống) hoặc xây dựng các dự án bố trí, xen ghép vào những thôn, buôn đã ổn định từ trước, phải thực hiện quyết liệt, triệt để, cứng rắn và có hiệu quả các dự án. Làm được việc này thì vấn đề số hộ khẩu về cơ bản sẽ được giải quyết.

Thứ hai, tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai của các công ty nông nghiệp, lâm nghiệp, xử lý dứt điểm và không để tái diễn các vụ việc vi phạm, khiếu nại, tranh chấp, lấn chiếm giữa dân DCTD và các công ty nông nghiệp, lâm nghiệp. Cần thiết phải xem xét lại trách nhiệm của các công ty trách nhiệm hữu hạn, các công ty nông, lâm nghiệp có nguồn gốc từ nông trường, lâm trường trong việc quản lý phần diện tích được Nhà nước giao quản lý và sử dụng. Đặc biệt, phải có chế tài đủ mạnh để xử lý, giải quyết triệt để và đủ sức răn đe đối với các doanh nghiệp khác. Chẳng hạn, thu hồi những diện tích đất đai của các công ty nông nghiệp, lâm nghiệp sử dụng không hiệu quả, đưa ra các hình thức xử lý nghiêm với những trường hợp vi phạm trong việc quản lý và sử dụng đất rừng, tạo ra kẽ hở cho dân DCTD xâm canh, lấn chiếm, phát hiện và xử lý chậm trễ. Đưa ra các chế tài này để những công ty nhìn nhận đúng trách nhiệm của mình trong quản lý, sử dụng đất, từ đó giảm thiểu tình trạng xâm canh, lấn chiếm, tranh chấp đất đai giữa các công ty và dân DCTD.

Thứ ba, các tỉnh nên xem xét lại quy hoạch ba loại rừng và cần có chủ trương thu hồi diện tích đất sử dụng không hiệu quả đang thuộc quyền quản lý của các công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc các công ty nông nghiệp, lâm nghiệp giao cho địa phương quản lý để thực hiện các Dự án bố trí, ổn định dân DCTD ở những khu vực bất hợp pháp chưa đăng ký được hộ khẩu ra các vùng quy hoạch dân cư. Đối với số dân đang sống trong vùng xung yếu, trọng điểm, vùng lõi của rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, cần có biện pháp xử lý, kiên quyết đưa ra khỏi rừng để bố trí vào dự án theo quy hoạch.

Thứ tư, trong bối cảnh hiện nay, để có thể cấp số hộ khẩu cho các hộ dân nhằm dễ dàng hơn trong công tác quản lý tại địa phương cũng như người dân có thể giao dịch một cách

thuận lợi, có điều kiện thụ hưởng những chính sách phát triển kinh tế - xã hội, nên có sự tách biệt rõ ràng giữa sở hữu tài sản (đất đai và nhà ở) và đăng ký sổ hộ khẩu. Bởi lẽ, bản thân họ là những con người phải gắn cho một danh phận rõ ràng thông qua sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân (có thể gọi là mã định danh cá nhân) mà không cần đến việc phải có đất ở, nhà ở hợp pháp như quy định của Luật Cư trú hiện nay.

Kết luận

Thực tế đời sống khó khăn của người dân các DTTS phía Bắc DCTD vào Tây Nguyên cùng những phức tạp trong quản lý xã hội đối với bộ phận cư dân này cho thấy, vấn đề đăng ký hộ khẩu cho họ là rất quan trọng. Để làm được công việc đó, trong thời gian tới cần có hệ thống chính sách vĩ mô và sự hỗ trợ đồng bộ từ Trung ương đến địa phương. Trung ương cần bố trí kinh phí kịp thời để các tỉnh Tây Nguyên có nguồn vốn hoàn thành những dự án hiện còn dang dở, để sớm bố trí, sắp xếp ổn định đời sống dân cư. Quan tâm đầu tư ngân sách cho các địa phương là những nơi đi để phát triển kinh tế, nâng cao đời sống, ổn định dân cư tại chỗ, nhằm giảm lực đẩy dễ người dân không rời khỏi địa phương đến nơi ở mới. Các bộ, ngành trung ương cần có hướng dẫn kịp thời, linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương để các tỉnh có dân DCTD đến có thể quản lý dân cư tốt hơn về mặt pháp luật qua việc đăng ký hộ khẩu; đồng thời người dân cũng được thụ hưởng các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước theo quy định.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chỉ đạo Tây Nguyên (2017), *Báo cáo kết quả khảo sát tình hình bố trí, ổn định dân di cư tự do*.
2. Ban Chỉ đạo Tây Nguyên (2017), *Báo cáo tóm tắt Tình hình và giải pháp giải quyết vấn đề di cư tự do từ các tỉnh miền núi phía Bắc vào Tây Nguyên*.
3. Công an tỉnh Đắk Nông (2019), *Báo cáo kết quả khảo sát tình hình dân di cư tự do của đồng bào dân tộc thiểu số phía Bắc di cư vào tỉnh Đắk Nông từ năm 2004 đến nay*.
4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đắk Lắk, Chi cục Phát triển nông thôn (2018), *Biểu thống kê tình hình đăng ký hộ khẩu của người Mông trên địa bàn tỉnh*.
5. UBND tỉnh Đắk Nông (2019), *Báo cáo tình hình thực hiện, bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do trên địa bàn tỉnh Đắk Nông*.
6. Báo Nhân dân, <https://nhandan.com.vn/xahoi/item/34918602-thuc-trang-dan-di-cu-tu-do-tai-tay-nguyen-ky-1.html> (Truy cập ngày 12/2/2020).
7. Báo tin tức, <https://baotintuc.vn/chinh-phu-voi-nguoi-dan/on-dinh-doi-song-dan-di-cu-tu-do-tai-lam-dong-20190129182246882.htm> (Truy cập ngày 12/2/2020).